

Số: *01* /BC-BTP

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác đến giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ công tác tư pháp đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2024

Từ năm 2021 đến nay, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt dự báo và khó lường¹ ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế - xã hội nước ta, tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, nhiều vấn đề khó, phức tạp phát sinh, trong đó có các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, khoa học của Đảng, của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân... nước ta đã thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa tập trung phòng, chống dịch, kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, sự điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Tư pháp đã đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực vượt qua khó khăn, tập trung triển khai toàn diện, kịp thời, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng; cải cách tư pháp; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác tư pháp, pháp chế, Báo cáo này tập trung đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2023, nhìn lại kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay, nhận diện những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định những định hướng nhiệm vụ công tác đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2024.

¹ Như: Đại dịch Covid-19 kéo dài, gây hậu quả nặng nề; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraina và mới đây là xung đột I-xra-en diễn biến phức tạp; lạm phát ở mức cao, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, thương mại và đầu tư sụt giảm; chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều khó khăn, thách thức...

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023,
KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẾN GIỮA NHIỆM KỲ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, phương châm hành động nhiệm kỳ và Nghị quyết số 01/NQ-CP hàng năm của Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc về triển khai công tác tư pháp hằng năm; sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Trong năm 2023, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo đúng phương châm *“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”* của Chính phủ, tiếp tục có nhiều đổi mới, quyết liệt, kịp thời, nổi bật như:

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được Bộ, ngành Tư pháp chủ động xây dựng, ban hành sớm để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao như: Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới... Đồng thời, Bộ, ngành thường xuyên rà soát, đôn đốc, thực hiện quyết liệt², tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, phức tạp để giải quyết, tham mưu các giải pháp thực hiện bảo đảm tiến độ.

Sau khi Bộ Tư pháp ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, các Tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động, kịp thời tham mưu cho bộ, ngành, địa phương ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương.

- Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết yêu cầu của người dân; lồng ghép việc tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo và chế độ thông tin, báo cáo... để tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông Văn bản quốc gia được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã chủ trương đẩy mạnh các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến;

² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã ban hành 283 Thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ.

thực hiện cải cách hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong việc thực hiện công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính...

- Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra, Bộ, ngành Tư pháp đã chú trọng chỉ đạo, tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ được giao thêm. Riêng tại Bộ Tư pháp, năm 2023, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện 222 nhiệm vụ, đã hoàn thành 78 nhiệm vụ có thời hạn, đang tiếp tục thực hiện 144 nhiệm vụ không có thời hạn; nâng tổng số từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện 583 nhiệm vụ, đã hoàn thành 439 nhiệm vụ có thời hạn, không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự với các Sở, ngành tiếp tục được quan tâm, chú trọng, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương được thực hiện kịp thời, thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời 327 kiến nghị, đề xuất, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương³ (tổng từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời 923 kiến nghị, đề xuất, đề nghị); đã tiếp nhận và trả lời 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Công Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn trực tiếp, trực tuyến về nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ.

- Trong năm đã tổ chức một số Hội nghị trực tuyến chuyên đề với các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự (về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, đầu tư công...), kết hợp tổng kết thi đua, khen thưởng với giao ban công tác tư pháp các khu vực. Qua đó, đã kịp thời trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo, điều hành trong toàn Ngành trong một số lĩnh vực còn chưa quyết liệt, kịp thời; nội dung hướng dẫn, trả lời khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được giao của một số đơn vị thuộc Bộ còn chậm, chưa thỏa đáng...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả

a) Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Là một trong ba đột phá chiến lược tiếp tục được xác định tại Đại hội XIII của Đảng, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật luôn được Bộ, ngành Tư pháp

³ Trong đó, có 137 kiến nghị được gửi qua báo cáo sơ kết; 190 kiến nghị gửi qua báo cáo tổng kết năm 2023.

xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, dành nhiều thời gian, ưu tiên nguồn lực để tham mưu, thể chế hoá những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tham gia có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp phát sinh, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kìm hãm sự phát triển, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ, ngành Tư pháp đã tham gia tích cực vào việc xây dựng và triển khai Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ của Quốc hội; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới...

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong việc giúp Chính phủ lập đề nghị, trình Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm; phối hợp Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng pháp luật, thảo luận và cho ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại các Phiên họp thường kỳ, Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật (từ đầu nhiệm kỳ đến nay Chính phủ đã họp 21 phiên về chuyên đề xây dựng pháp luật, riêng năm 2023 là 10 phiên). Năm 2023, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 556 văn bản quy phạm pháp luật. Các địa phương đã ban hành 3.763 VBQPPL cấp tỉnh, 2.571 VBQPPL cấp huyện và 1.732 VBQPPL cấp xã. Một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành nhiều văn bản như: Bộ Quốc phòng, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Yên Bái, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Tĩnh...

Tính chung từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp cùng các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 2.239 VBQPPL. Các địa phương đã ban hành VBQPPL 12.873 cấp tỉnh, VBQPPL 7.939 cấp huyện và 5.415 VBQPPL cấp xã.

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Bộ, ngành	938	745	556
Cấp tỉnh	4.493	4.617	3.763
Cấp huyện	2.330	3.038	2.571
Cấp xã	2.842	841	1.732

Biểu đồ số 01: Số liệu VBQPPL do Bộ, ngành, địa phương ban hành hoặc trình ban hành

- Công tác thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL luôn được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dự án, dự thảo, bảo đảm sự phù hợp với đường lối,

chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL đánh giá cao. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã thẩm định đối với **44** đề nghị xây dựng VBQPPL và **238** dự án, dự thảo VBQPPL; Tổ chức pháp chế các bộ, ngành đã thẩm định **577** dự thảo VBQPPL; Các địa phương đã thẩm định đối với **418** đề nghị xây dựng VBQPPL và **7.429** dự thảo VBQPPL. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định đối với **739** đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL. Tổ chức pháp chế các bộ, ngành đã thẩm định **1.930** dự thảo VBQPPL. Các địa phương đã thẩm định **23.426** dự thảo VBQPPL.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- *Công tác kiểm tra VBQPPL* được Bộ Tư pháp và nhiều bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn ban hành văn bản của các bộ, ngành, địa phương và sự phản ánh, kiến nghị của cơ quan báo chí, người dân, tổ chức; gắn công tác kiểm tra văn bản QPPL với công tác kiểm tra của Đảng, công tác giám sát của Quốc hội. Kết luận kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác; đôn đốc xử lý quyết liệt, triệt để hơn các văn bản có quy định trái pháp luật, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi pháp luật; ngăn ngừa, hạn chế được tác động tiêu cực đến xã hội do việc ban hành văn bản có quy định trái pháp luật⁴. Năm 2023, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra **6.086** VBQPPL. Riêng tại Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra **3.492** văn bản⁵; đồng thời, Bộ Tư pháp đã tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành tại các bộ, ngành⁶, địa phương⁷ và kiểm tra theo địa bàn tại các địa phương⁸. Các địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền **5.022** VBQPPL.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn ngành Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra **37.126** VBQPPL. Tại Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra đối với **13.079** văn bản⁹ theo thẩm quyền.

⁴ Trong năm 2023, một số bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chú trọng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, cụ thể như: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo; UBND các tỉnh: Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, TP. Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Điện Biên...

⁵ Gồm: 428 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 3.064 văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁶ Như: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế.

⁷ Như: Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận.

⁸ Như: Nghệ An, Kiên Giang, Quảng Bình, Ninh Bình và TP. Hải Phòng.

⁹ Như: 1.493 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 11.586 văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

	Năm 2021	Năm 2022	2023
Bộ, ngành	7.394	8.715	6.086
Địa phương	5.839	4.070	5.022

Biểu đồ số 02: Số liệu kiểm tra VBQPPL trong toàn ngành

Một số bộ, ngành đã quan tâm chỉ đạo, chú trọng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, như: Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo...

- *Công tác rà soát VBQPPL* được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện thường xuyên và trọng điểm theo các đợt, các kế hoạch rà soát chuyên đề. Thông qua công tác rà soát văn bản đã giúp nhận diện, đánh giá các mâu thuẫn, vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, từ đó đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét, xử lý trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nổi bật là các hoạt động: (i) Tham mưu Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL¹⁰, rà soát độc lập, chuyên sâu theo một số nhóm VBQPPL còn hiệu lực do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành; (ii) Rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật được tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát VBQPPL gây vướng mắc, cản trở trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh¹¹; (iii) Rà soát và tham mưu, xây dựng Báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán¹²; (iv) Rà soát các thông tư đang còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giảm

¹⁰ Trong đó, (i) Năm 2021: Rà soát các lĩnh vực, nhóm văn bản QPPL quy định về: Đất đai; giáo dục, đào tạo; quản lý giá và thẩm định giá; chi phí trong hoạt động giám định tư pháp; nhận diện, đánh giá, đề xuất hướng khắc phục các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (ii) Năm 2022: Rà soát các lĩnh vực, nhóm văn bản QPPL quy định về: Nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị, đấu giá tài sản; (gồm các luật, bộ luật: Bộ luật Dân sự, Luật Dầu khí, Luật Thủy lợi; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực; Luật Hợp tác xã, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp; Luật Quy hoạch); rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (iii) Năm 2023: Rà soát quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật theo Công văn số 1522-CV/ĐĐQH15 ngày 10/4/2023 và Công văn số 1663-CV/ĐĐQH15 ngày 19/5/2023 của Đảng đoàn Quốc hội...

¹¹ Gồm các luật, bộ luật: Bộ luật Dân sự; Luật Dầu khí; Luật Thủy lợi; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và Lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực; Luật Hợp tác xã; Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp; Luật Quy hoạch.

¹² Báo cáo số 1327/BC-BCSĐCP ngày 15/11/2022 của Ban cán sự đảng Chính phủ gửi Đảng đoàn Quốc hội.

các thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và đời sống Nhân dân¹³; (v) Rà soát quy định của pháp luật để ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội¹⁴. Đặc biệt, trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, giúp Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức rà soát hệ thống VBQPPL theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội khóa XV¹⁵, được Quốc hội và cử tri cả nước ghi nhận, đánh giá cao¹⁶.

Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện ngày càng nề nếp, chất lượng, hiệu quả công tác hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL theo quy định. Hoàn thành việc xây dựng Bộ pháp điển Việt Nam, vượt tiến độ 01 năm so với thời hạn đề ra và tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa VBQPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023 nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận, quản lý, tra cứu, áp dụng quy định của pháp luật.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số bộ, ngành vẫn chưa thực sự chủ động trong việc lập đề nghị xây dựng các dự án luật để đưa vào chương trình, dẫn tới tình trạng bổ sung vào chương trình không đảm bảo thời hạn theo quy định, có một số dự án sát kỳ họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới đề nghị bổ sung; một số đề nghị xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng; chất lượng đánh giá tác động của chính sách chưa cao.

- Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời, thường xuyên và chất lượng còn hạn chế; tiến độ xử lý các văn bản sau rà soát còn chậm.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

2.1. Kết quả

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện có trọng

¹³ Ngày 06/01/2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 09/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về tổng hợp kết quả rà soát các thông tư đang còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ. Hiện nay, định kỳ hàng quý, Bộ Tư pháp đều có báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình xử lý văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ.

¹⁴ Ngày 19/10/2023 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã có Báo cáo số 334/BC-TCT gửi Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về “Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

¹⁵ Trọng tâm rà soát là pháp luật về đầu thầu, đầu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan.

¹⁶ Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 trình Quốc hội xem xét, thảo luận tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

tâm, trọng điểm, bám sát các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của từng năm¹⁷, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật. Qua đó, tham mưu kịp thời các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền các văn bản, cũng như giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân và các vấn đề mới phát sinh, nhất là trong quá trình phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với đó, Bộ Tư pháp đã phối hợp Văn phòng Chính phủ quyết liệt đôn đốc để hạn chế việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết trong tổ chức thi hành pháp luật. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức 08 Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật kết hợp khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật; tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật*” giai đoạn năm 2018-2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp tăng cường các hoạt động kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với 11 Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật kết hợp khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương và 07 Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành.

Các bộ, ngành và địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), trong đó, chú trọng tới các giải pháp, góp phần khắc phục sự chông chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi, làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực.

- *Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính*: Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (VPHC) và các văn bản hướng dẫn thi hành; các bộ, ngành đã tích cực xây dựng, rà soát, sửa đổi nhiều nghị định quy định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực cụ thể¹⁸, bảo đảm phù hợp với các VBQPPL liên quan và tình hình thực tế về KTXH của đất nước. Tại Bộ Tư pháp thể chế về xử lý vi phạm hành chính tiếp tục

¹⁷ Như: Năm 2021: Về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; về bảo vệ môi trường; về phòng cháy và chữa cháy; năm 2022: Về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Năm 2023: Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội.

¹⁸ Như: Nghị định xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan....

được hoàn thiện, hiện đang trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu; hoạt động kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng thực hiện. Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đánh giá hiệu quả triển khai thi hành Nghị định làm cơ sở để nghiên cứu định hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức 10 Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để.

- Phạm vi và lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật rất rộng, trong khi nội dung theo dõi thi hành pháp luật hiện nay chủ yếu mang tính định tính, việc tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý thông tin về tình hình theo dõi thi hành pháp luật còn ít, cơ chế phối hợp chưa được quy định cụ thể, việc thống kê, tổng hợp số liệu chưa được đầy đủ, kịp thời.

- Qua kiểm tra, một số hồ sơ về xử lý VPHC chưa đảm bảo theo quy định; Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính chậm được triển khai xây dựng.

3. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

3.1. Kết quả

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các định hướng chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Kế hoạch, Đề án PBGDPL đã được ban hành; thường xuyên đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn, lấy người dân là trung tâm thụ hưởng để tham mưu hoàn thiện thể chế và coi công tác PBGDPL là giải pháp thúc đẩy việc đưa pháp luật vào cuộc sống, đạt được nhiều kết quả nổi bật như: (i) Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản, đề án nhằm tiếp tục hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở và đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tháo gỡ những khó khăn cho các lĩnh vực này¹⁹, đặc biệt là việc kiện

¹⁹ Như: (i) Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; (ii) Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường,

toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, trong đó Chủ tịch Hội đồng là 01 Phó Thủ tướng Chính phủ; việc tổ chức thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tạo nên diện mạo, động lực mới cho công tác PBGDPL, bảo đảm thực chất và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tạo đồng thuận xã hội cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp; (ii) Triển khai nhiều hoạt động có sức lan tỏa sâu rộng tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, trở thành sự kiện chính trị - văn hóa - pháp lý mang tầm quốc gia và hướng mạnh về cơ sở²⁰; (iii) Đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tham mưu về quản lý nhà nước đối với công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, từ đó tạo cơ chế linh hoạt, chủ động cho cơ quan này trong tham mưu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong giai đoạn mới; (iv) Tổ chức pháp chế các bộ, ngành và tư pháp địa phương đã tham gia triển khai hiệu quả các Đề án về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành, đặc biệt là Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện Đề án Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân... đã thúc đẩy hiệu quả, chất lượng công tác PBGDPL ở cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo.

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục đổi mới hình thức PBGDPL, bên cạnh các hình thức truyền thống, nhiều mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng triển khai đạt hiệu quả cao; tổ chức pháp chế và cơ quan tư pháp địa phương đã tích cực tham mưu tổ chức các sự kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam hằng năm với các nội dung và hình thức đa dạng. Năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **436.383** cuộc tuyên truyền pháp luật cho hơn **32.277.992** lượt người; tổ chức **10.936** cuộc thi cho hơn **11.480.199** lượt người dự thi; phát hơn **44** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **1.464.590** cuộc PBGDPL trực tiếp cho hơn **100** triệu lượt người.

- Công tác hướng dẫn thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện, bám sát các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (iii) Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 ban hành Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; (iv) Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 ban hành Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; (v) Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân...”

²⁰ Như: Sự kiện 10 năm hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022; Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV năm 2023.

thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;... Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động tham mưu đưa nội dung, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vào các Chương trình, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác PBGDPL hằng năm. Qua báo cáo của các địa phương về công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tính đến nay có **10.596** đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 95.2%).

- Công tác hoà giải ở cơ sở tiếp tục được Bộ Tư pháp, các địa phương chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả; tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV. Năm 2023, các Hoà giải viên đã tiếp nhận **90.522** vụ việc²¹, tỷ lệ hoà giải thành trung bình là **84,7%**; một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành cao, như: Vĩnh Long (96%), Long An (96%), Bạc Liêu, Bến Tre (94%), Tây Ninh (93%), Bình Dương (93%), Bà Rịa - Vũng Tàu (92%...).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cả nước đã tiếp nhận **302.172** vụ việc hoà giải, trong đó số vụ việc hoà giải thành là **259.554** vụ việc và tỷ lệ hòa giải thành tăng liên tục trong các năm.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác PBGDPL tại một số bộ, ngành, địa phương chưa có trọng tâm, trọng điểm; việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong một số lĩnh vực có lúc chưa kịp thời, hình thức, hiệu quả chưa cao. Nguồn lực dành cho công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương còn thấp.

- Công tác hướng dẫn thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số đơn vị cấp xã còn mang tính hình thức, lúng túng trong việc cập nhật hồ sơ minh chứng theo quy định hiện hành. Hiệu quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa cao.

- Chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở chưa đồng đều.

4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

4.1. Kết quả

- Thể chế về thi hành án dân sự (THADS) tiếp tục được hoàn thiện, đã góp phần giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là nâng cao hiệu quả thi hành án tín dụng ngân hàng và thu hồi tài sản cho nhà nước trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Nổi bật trong việc hoàn thiện thể chế, từ đầu nhiệm kỳ đến nay là Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham mưu, trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế và tổ chức triển khai trong toàn hệ thống chính trị; tham mưu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự tại Luật số 03/2022/QH15. Tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức Hệ thống THADS thường xuyên được kiện toàn, củng cố, ngày càng hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng

²¹ Hòa giải không thành 13.583 vụ việc.

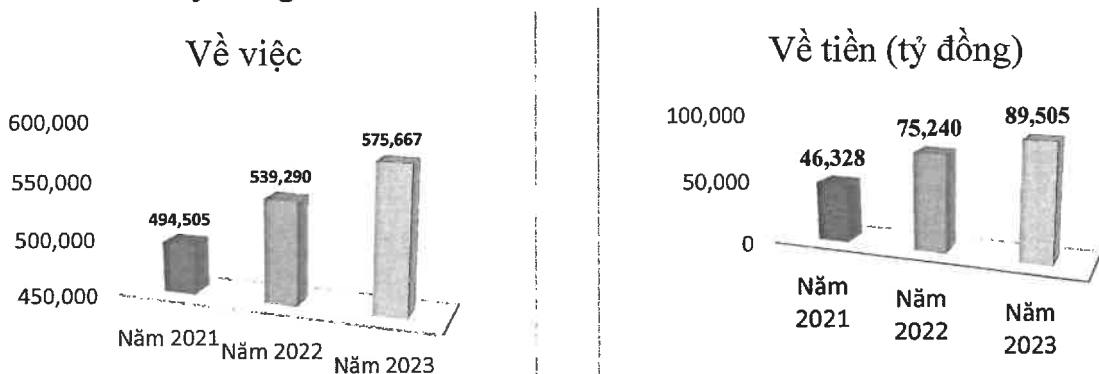
chuyên nghiệp; vị thế, vai trò của các cơ quan THADS tiếp tục được nâng lên. Công tác phối hợp, nhất là phối hợp liên ngành trong công tác THADS tiếp tục được quan tâm, chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị làm việc, phục vụ hoạt động THADS tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp đảm bảo tốt cho thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Từ năm 2021 đến nay, Hệ thống THADS trong toàn quốc đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đề ra những giải pháp nhằm giải quyết, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản thu hồi tiền cho Nhà nước trong các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Công tác phối hợp liên ngành tiếp tục được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Nhờ đó, kết quả THADS từ đầu nhiệm kỳ đến nay liên tục tăng và năm 2023 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, nhất là thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, cụ thể:

Năm 2023²², các cơ quan THADS đã thi hành xong **575.667** việc, tăng 36.377 việc (tăng 6,75%) so với cùng kỳ năm 2022; đạt tỉ lệ **83,24%** (tăng 0,74%) so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn 0,74% so với chỉ tiêu được giao. Về tiền: Đã thi hành xong hơn **89.505** tỷ đồng, tăng 14.264 tỷ đồng (tăng 18,96%) so với cùng kỳ năm 2022; đạt tỉ lệ **46,44%** (tăng 1,03%) so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn 0,94% so với chỉ tiêu được giao.

Tính riêng kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đã thi hành xong **2.264** việc, tăng 369 việc (tăng 19,47%) so với cùng kỳ năm 2022; đạt tỉ lệ **67,10%** (giảm 2,08%) so với cùng kỳ năm 2022. Về tiền đã thi hành xong hơn **20.405** tỷ đồng, tăng 4.415 tỷ đồng (tăng 27,62%) so với cùng kỳ năm 2022; đạt tỉ lệ **41,11%** (tăng 4,43%) so với cùng kỳ năm 2022.

Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ quan THADS đã thi hành xong **1.609.462** việc, với trên **211.073** tỷ đồng. Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế: Đã thi hành xong hơn **6.856** việc, với hơn **40.488** tỷ đồng.



Bảng đồ số 03: Số liệu kết quả thi hành án dân sự

²² Tính từ ngày 01/10/2022 đến 30/9/2023.

Năm 2023, một số địa phương đạt kết quả THADS cao về việc và tiền lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương, Long An...

- Công tác theo dõi thi hành án hành chính: Các cơ quan THADS đã thực hiện nghiêm trách nhiệm, chức năng theo dõi THAHC theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và các khuyến nghị qua hoạt động giám sát của Quốc hội. Công tác kiểm tra liên ngành về thi hành án hành chính tại các địa phương có số lượng bản án, quyết định của Tòa án hành chính phải thi hành lớn tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đã tác động không nhỏ đến nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính trong bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Kết quả THAHC, năm 2023: Các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước phải thi hành là **1.375** bản án, quyết định (*số lượng kỳ trước chuyển sang là 563*), tăng 453 bản án, quyết định so với năm 2022; các cơ quan thi hành án đã thi hành xong **582** bản án, quyết định (*tăng tới 32% so với năm 2022*).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước phải thi hành **3.311** bản án, quyết định về vụ án hành chính; kết quả, đã thi hành xong **1.456** bản án.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Số việc chưa thi hành xong chuyển kỳ sau vẫn còn lớn và tiếp tục có xu hướng tăng²³; kết quả thi hành án tén dụng, ngân hàng, kết quả thu hồi tài sản vẫn chưa đạt được như mong muốn; vẫn còn một số quyết định thi hành án không chính xác, phải thu hồi²⁴.

- Số bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được thi hành xong vẫn còn nhiều²⁵. Còn nhiều vụ việc, người bị kiện là các cơ quan hành chính nhà nước chưa thực hiện nghiêm quy định về việc cung cấp chứng cứ và bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước trước Tòa án. Một số Chủ tịch UBND các cấp chưa đề cao trách nhiệm, chưa gương mẫu trong việc chấp hành bản án hành chính; chưa quyết liệt trong việc đôn đốc, kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý; còn trường hợp không giải quyết hoặc không thông báo kết quả giải quyết đối với kiến nghị về thi hành án của các cơ quan có thẩm quyền.

- Tình trạng vi phạm về chuyên môn, nghiệp vụ, cố ý làm trái quy định pháp luật và quy định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn xảy ra trong Hệ thống THADS; phát sinh những vụ việc, kéo dài.

²³ Tỷ lệ án chuyển kỳ sau về việc tăng 7,96%, về tiền tăng 15,60% so với năm 2022.

²⁴ Trong số 636.006 quyết định phải thu hồi, sửa đổi thì có 501 quyết định phải thu hồi do sai sót.

²⁵ Một số địa phương còn nhiều án chưa thi hành xong, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Kiên Giang, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Dương, Phú Yên.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

5.1. Kết quả

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng thực hiện, bám sát các quy định trong VBQPPL và nhiệm vụ giao tại các Đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực²⁶; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” và đã giải quyết kịp thời nhu cầu rất lớn của người dân. Bộ cũng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến chuyên đề lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực với 63 tỉnh, thành nhằm tổng kết, đánh giá, giải đáp thắc mắc của địa phương trong công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực từ đó đề ra các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới.

- Trong công tác hộ tịch, được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết đối với khối lượng lớn hồ sơ²⁷. Công tác phối hợp liên ngành được tăng cường²⁸. Đặc biệt, việc phối hợp với các ngành Công an, Y tế, Bảo hiểm, Lao động - Thương binh và Xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, thể hiện rõ nhất là thông qua triển khai Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 7/2023 đã đưa vào thực hiện trực tuyến hiệu quả 02 nhóm TTHC liên thông: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn, Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí.

Cùng với đó, Bộ và các địa phương ưu tiên tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thực hiện số hóa sổ hộ tịch. Tính đến nay, đã có 54/63 tỉnh, thành phố đang triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, số Sổ hộ tịch đã được số hóa là **2.524.892** sổ với gần **50** triệu dữ liệu, trong đó, đã cập nhật vào CSDLHTĐT trên **36** triệu dữ liệu.

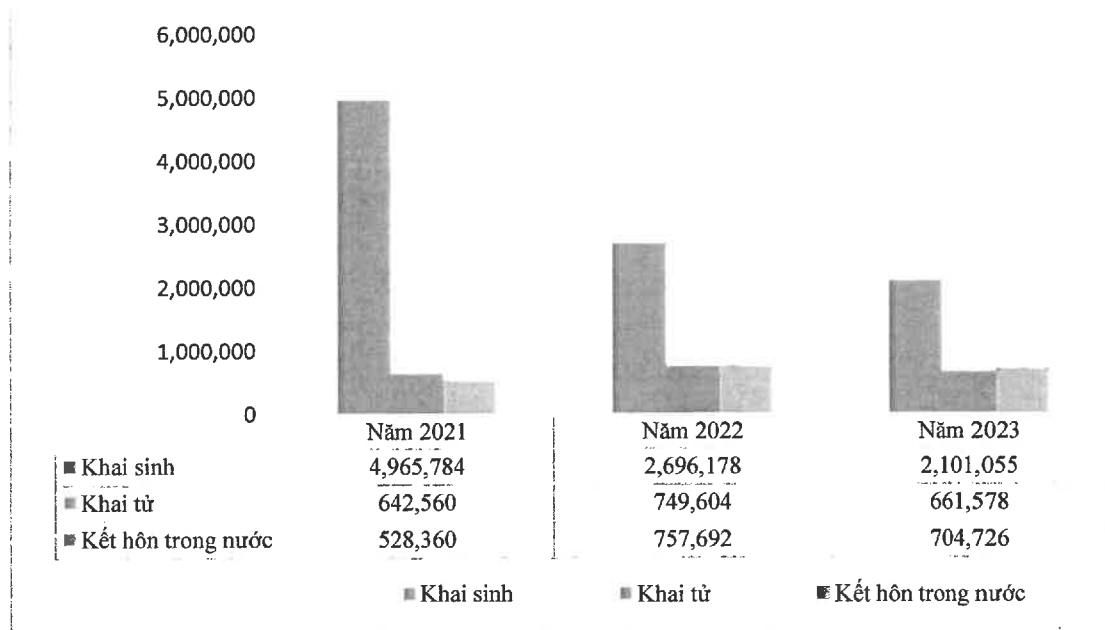
Năm 2023, số lượng đăng ký khai sinh trong nước tiếp tục giảm so với năm trước, các địa phương đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.557.149** trường hợp (*giảm 13,9% so với năm 2022*), đăng ký khai sinh lại cho **535.868** trường hợp (*giảm 39,6% so với năm 2022*); đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho **8.038** trường hợp. Các cơ quan đăng ký hộ tịch cũng đã đăng ký khai tử cho tổng số

²⁶ Như: Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; Đề án thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử.

²⁷ Tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/11/2023, trên hệ thống đã ghi nhận 9.261.731 trường hợp đăng ký khai sinh (gồm cả khai sinh mới và khai sinh lại); 1.894.455 trường hợp đăng ký kết hôn; 1.931.688 trường hợp đăng ký khai tử, 4.665.866 trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 11.650 trường hợp đăng ký giám hộ, 65.416 trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; 7.420 trường hợp nhận nuôi con nuôi, 594.239 trường hợp cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch; 6.244 trường hợp xác định lại dân tộc.

²⁸ Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã tổ chức Lễ ký kết Quy chế phối hợp chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số liên quan đến đăng ký và thống kê hộ tịch theo nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 và Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

661.578 trường hợp²⁹ (giảm 11,7% so với năm 2022); đăng ký kết hôn cho tổng số 704.726 cặp³⁰ (giảm 6% so với năm 2022); đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 24.804 trường hợp chia theo giới tính công dân Việt Nam cư trú trong nước.



Biểu đồ số 04: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn

- Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Luật quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; nghiên cứu, xây dựng báo cáo trình Chính phủ về kết quả nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước 1961 về giảm thiểu tình trạng không quốc tịch, nhằm đẩy mạnh việc giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch, cư trú cho người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh nhân thân, người di cư, những đối tượng thuộc nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương... Năm 2023, Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước các hồ sơ thôi quốc tịch Việt Nam; 06 hồ sơ xin nhập và 29 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam; trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với 3.358 trường hợp.

- Công tác chứng thực được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, nhất là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử..., qua đó góp phần đảm bảo giá trị pháp lý của giấy tờ, tài liệu. Năm 2023, trên toàn quốc đã chứng thực hơn 76.957.124 bản sao (giảm 20,1%

²⁹ Trong đó, Đăng ký mới 637.370 trường hợp; đăng ký lại 23.046 trường hợp; đăng ký có yếu tố nước ngoài 1.162 trường hợp.

³⁰ Trong đó, Đăng ký mới 654.806 trường hợp; đăng ký lại 49.920 trường hợp.

so với cùng kỳ năm 2022); thực hiện được **9.354.075** việc chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2022*).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trong toàn quốc đã chứng thực hơn **255** triệu bản sao; thực hiện được **25.988.053** việc chứng thực chữ ký, hợp đồng, giao dịch.

b) Công tác nuôi con nuôi

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; công tác quản lý nhà nước về con nuôi, công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi được nâng cao, triển khai đồng bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay năm 1993, tiếp tục được đổi mới về nội dung, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua hình thức nuôi con nuôi, là một trong những hình thức chăm sóc thay thế dành cho trẻ em. Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Năm 2023, các địa phương đã giải quyết **3.175** trường hợp nuôi con nuôi trong nước, tăng **174** trường hợp (*tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó có một số địa phương có tỷ lệ nuôi con nuôi trong nước nhiều (*như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An, Sơn La...*); các cơ quan có thẩm quyền giải quyết **235** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, tăng **66** trường hợp (*tăng 38% so với cùng kỳ năm 2022*); cấp Giấy phép cho **01** Tổ chức con nuôi nước ngoài; gia hạn Giấy phép cho **03** tổ chức con nuôi nước ngoài; sửa đổi Giấy phép cho **02** Tổ chức con nuôi nước ngoài theo quy định

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ, ngành Tư pháp đã giải quyết **8.497** trường hợp nuôi con nuôi trong nước và **565** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Hầu hết các trẻ em được nhận nuôi ở trong nước cũng như nước ngoài đều phát triển tốt, hòa nhập tốt với môi trường gia đình, cộng đồng mới.

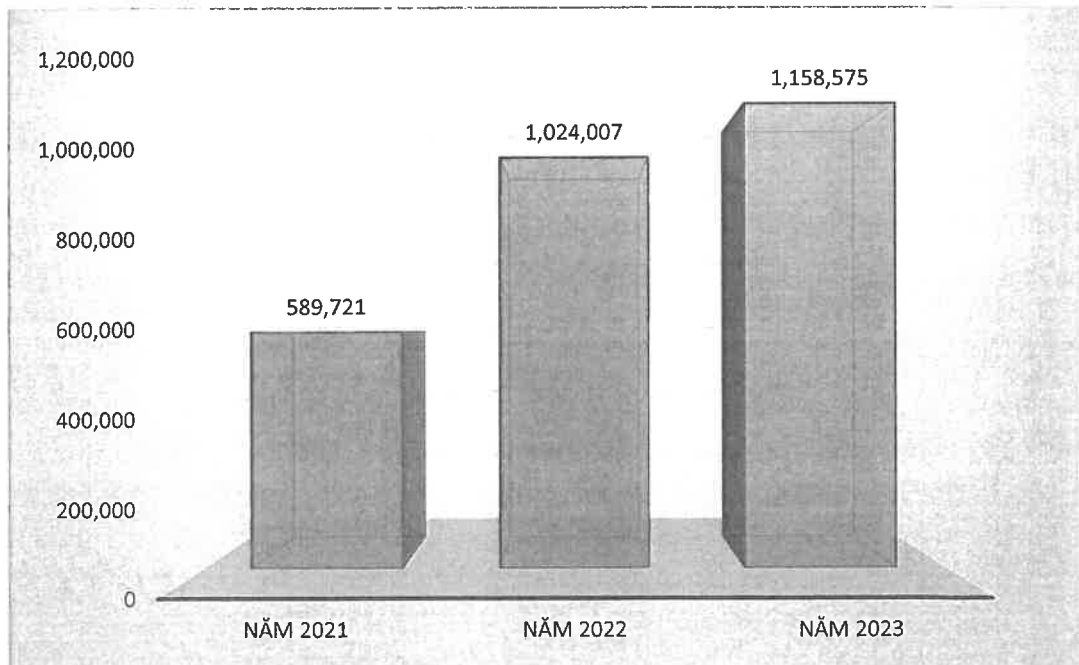
c) Công tác lý lịch tư pháp

Thế chế trong lĩnh vực lý lịch tư pháp (LLTP) tiếp tục được chú trọng rà soát, đề xuất hoàn thiện. Đặc biệt, trong năm 2023, Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Công tác phối hợp liên ngành tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh, nhất là phối hợp với ngành Công an thực hiện tra cứu, xác minh thông tin. Hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, chú trọng thực hiện; hệ thống phần mềm hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin cấp Phiếu LLTP trong toàn ngành tiếp tục được nâng cấp, bảo đảm thông tin được cung cấp và tiếp nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế và khắc phục dần tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa được đưa vào cơ sở dữ liệu. Việc giải quyết các yêu cầu cấp Phiếu LLTP của người dân cơ bản được thực hiện kịp thời. Bên cạnh đó, ngày 14/12/2023, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác lý lịch

tư pháp năm 2023 để đánh giá các kết quả đạt được, đồng thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho địa phương đối với công tác này.

Năm 2023, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã tiếp nhận và xử lý được **246.403** thông tin³¹; cập nhật và tạo lập, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu **171.495** thông tin³². Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp đã cấp được **1.158.575** phiếu LLTP³³ (tăng 13% so với cùng kỳ 2022). Một số địa phương có nhu cầu cấp phiếu tăng rất cao, như: Hà Nội (tăng khoảng 150%), Bình Định (tăng 33%), Quảng Ninh (tăng 30%), Thành phố Hồ Chí Minh (tăng 15%)...

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp tổng số **2.764.842** phiếu LLTP.



Bảng biểu số 05: Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là cung cấp dịch vụ cấp Phiếu LLTP đáp ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các tỉnh, thành phố; thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, tỉnh; phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VneID tại một số địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ.

d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Thế chế pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo

³¹ Gồm: 143.534 thông tin LLTP điện tử, 56.099 thông tin Phiếu LLTP bổ sung điện tử, 46.770 thông tin Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù.

³² Gồm: 119.406 bản LLTP điện tử, 31.005 thông tin Giấy CNCHXHPT, Giấy CNĐX; 19.210 thông tin LLTP bổ sung, 1.874 thông tin Chứng từ, cải chính hộ tịch.

³³ Trong đó có 635.634 Phiếu LLTP số 1 và 522.941 Phiếu LLTP số 2.

đảm từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều bước hoàn thiện quan trọng, với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, góp phần đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định mới của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, pháp luật khác liên quan. Sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương trong công tác này đã có những bước phát triển tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được đẩy mạnh với việc nâng cấp một số chức năng của Phần mềm đăng ký trực tuyến, tiếp tục quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký trực tuyến hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp... Năm 2023, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã tiếp nhận và giải quyết **1.094.833** phiếu yêu cầu về đăng ký, cung cấp thông tin³⁴. Trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt trên 83%. Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc giảm 20% phí cho các cá nhân, tổ chức khi yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản, tàu biển (trừ tàu bay) theo quy định tại Thông tư số 44/2023/TT-BTP quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, ước tính đã giảm hơn 4 tỷ đồng cho các cá nhân, tổ chức.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã tiếp nhận và giải quyết **3.629.446** phiếu yêu cầu về đăng ký, cung cấp thông tin. Trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt trên **83%**; thực hiện nghiêm túc việc giảm 20% phí do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cho các cá nhân, tổ chức khi yêu cầu cung cấp dịch công với tổng số tiền lên đến gần **28** tỷ đồng.

đ) Công tác bồi thường nhà nước

Bộ Tư pháp tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời thực hiện đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật. Công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước được tăng cường, bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu của cơ quan, cá nhân, tổ chức đặc biệt là trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc, cung cấp thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; tập huấn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp liên ngành thực hiện công tác bồi thường. Công tác phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, một số Bộ, ngành khác và UBND cấp tỉnh được tăng cường, phối hợp bài bản góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án, góp phần giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của đội ngũ

³⁴ Gồm: (i) Phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên: **701.954** phiếu; (ii) Phiếu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản để thi hành án dân sự: **5.764** phiếu; (iii) Phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông: **387.115** phiếu.

công chức trong quá trình thi hành công vụ, góp phần hạn chế phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Năm 2023, Bộ đã tổ chức các đoàn hỗ trợ trực tiếp người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường tại 13 địa phương³⁵; phối hợp với Toà án nhân dân tối cao ban hành Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24/8/2023 hướng dẫn giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình TTHS, TTHC tại Tòa án theo Điều 55 Luật TNBTCNN.

Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý giải quyết **145** vụ việc, trong đó đã giải quyết xong **92** nhiệm vụ với số tiền (đạt tỷ lệ 63,4%); tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là **40** tỷ **183** triệu **364** nghìn đồng, đã cấp và chi trả bồi thường là **22** tỷ **343** triệu **284** nghìn đồng. Còn 53 vụ việc đang được tiếp tục giải quyết.

5.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC³⁶ ở giai đoạn đầu triển khai vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, phát sinh nhiều lỗi kỹ thuật; hạ tầng, phương tiện kỹ thuật phục vụ công chức Tư pháp – hộ tịch chưa được đồng bộ ở một số địa phương; yêu cầu số hóa dữ liệu hộ tịch rất lớn nhưng chưa được đầu tư nguồn lực tương xứng. Việc nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch của công chức tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, do đó khi phát sinh các việc về quốc tịch thì công chức xử lý còn lúng túng.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về nuôi con nuôi trong nước tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; thực trạng người dân tự ý đưa trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền vẫn tiếp diễn. Một số địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm việc thực hiện đánh giá nhu cầu của trẻ em để chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, trong khi còn số lượng lớn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vẫn được nuôi dưỡng tập trung lâu dài ở các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Hoạt động xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng nhanh của thực tiễn; việc chia sẻ, kết nối Cơ sở dữ liệu LLTP và CSDLQGVC, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác chưa được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP nên dẫn đến việc chậm trễ thời gian cấp Phiếu LLTP; một số địa phương chưa chủ động khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP trong việc cấp Phiếu LLTP...

- Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, công tác phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước và trong thi hành, áp dụng pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ở một số địa phương còn

³⁵ Gồm: Tỉnh Đắk Lắk, An Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Nam Định, Thái Bình, Sóc Trăng, Đắk Nông, Kiên Giang, Hưng Yên, Hậu Giang, Cao Bằng, Cà Mau.

³⁶ Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí.

chưa thực sự kịp thời, hiệu quả, thống nhất; cơ sở pháp lý về thẩm quyền, thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm cơ bản mới chỉ dừng ở Nghị định của Chính phủ nên còn có khó khăn trong việc giải quyết một số vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường của các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có nơi, có lúc chưa thực sự hiệu quả. Công tác phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước nhiều lúc còn chưa có sự chủ động, thường xuyên, đặc biệt là phối hợp trong việc nắm bắt thông tin về công tác bồi thường nhà nước. Tại một số địa phương, một số cơ quan chưa thực hiện đúng quy định về việc gửi văn bản giải quyết bồi thường cho Sở Tư pháp gây khó khăn hoạt động theo dõi, thống kê, báo cáo tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường. Các vụ việc giải quyết tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ chưa thực hiện đúng thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Một số vụ việc cơ quan giải quyết bồi thường chưa thực hiện nghiêm quy định về thành phần tham gia thương lượng đối với thành phần bắt buộc là Sở Tư pháp.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

6.1. Kết quả

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản... tiếp tục được Bộ và các Sở Tư pháp tăng cường, bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và pháp luật của Nhà nước. Thể chế pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng hoàn thiện³⁷, đặc biệt là tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Toàn ngành cũng chú trọng hoạt động thanh tra, kiểm tra các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, thông qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm.

- Công tác quản lý hoạt động luật sư tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả, bám sát bám sát Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Năm 2023, đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành

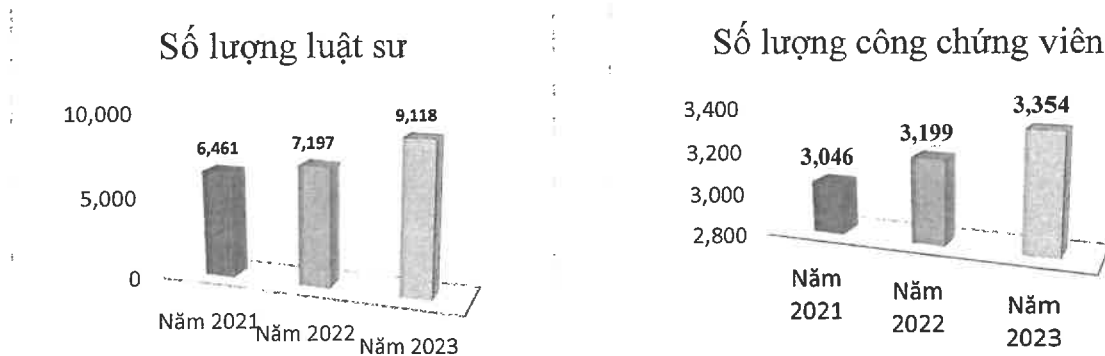
³⁷ Như: (i) Nghị định số Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; (ii) Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; (iii) Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp...

nghề luật sư cho **1.634** trường hợp; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **71** luật sư nước ngoài; cấp Giấy phép thành lập cho **04** công ty, chi nhánh công ty luật; các luật sư đã thực hiện **111.774** vụ việc, nộp thuế hơn **436** tỷ đồng.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **3.583** trường hợp; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **175** luật sư nước ngoài; các luật sư đã thực hiện **328.754** vụ việc, nộp thuế gần **990** tỷ đồng.

- Hoạt động công chứng, thừa phát lại tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch, phòng ngừa các tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nhất là trong bối cảnh hiện nay nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác càng ngày nhiều. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại **187** công chứng viên, miễn nhiệm công chứng viên đối với **13** trường hợp, nâng số lượng công chứng viên hiện nay lên **3.316** người; các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **7.074.090** hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **316** tỷ đồng.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại **438** công chứng viên; các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **22.571.553** hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **1.012** tỷ đồng.



Bảng biểu số 06: Số lượng luật sư, Công chứng viên từ năm 2021 - 2023

- Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản được vận hành hiệu quả, góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản. Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tiếp tục góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, phòng tránh lãng phí, thất thoát tài sản công.

Năm 2023, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho 14 trường hợp, cấp Giấy phép thành lập 03 trung tâm trọng tài thương mại; cấp phép thành lập 01 trung tâm hoà giải thương mại. Tính đến nay cả nước có 1.164 đấu giá viên, có 1.021 trọng tài viên đang hành nghề; các đấu giá viên đã thực hiện 41.976 cuộc bán đấu giá.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho 27 trường hợp, cấp Giấy phép thành lập 14 trung tâm trọng tài thương mại. Số lượng đấu giá viên, trọng tài viên đang hành nghề có xu hướng tăng lên hàng năm; các đấu giá viên đã thực hiện 97.725 cuộc bán đấu giá.

- Trong công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng theo đề nghị của một số cơ quan điều tra; ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp. Theo số liệu thống kê, năm 2023, cả nước đã thực hiện giám định tư pháp đối với 189.344 vụ việc.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cả nước đã thực hiện giám định tư pháp đối với 553.646 vụ việc.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thể chế về trợ giúp pháp lý (TGPL) tiếp tục được hoàn thiện³⁸, trong đó nổi bật là lần đầu tiên Nghị quyết của Đảng giao nhiệm vụ và đề ra giải pháp cho công tác TGPL là nâng cao vai trò, chuyên nghiệp, chất lượng, xây dựng mạng lưới, hiện đại hóa hệ thống TGPL; lần đầu tiên Bộ Tư pháp ban hành tiêu chí xác định vụ việc tham gia tố tụng thành công; lần đầu tiên quy định việc TGPL tham gia phiên tòa trực tuyến và có Trợ giúp viên pháp lý hạng I. Công tác truyền thông TGPL được thúc đẩy với nhiều phương thức khác nhau³⁹

³⁸ Nghị quyết 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới (điểm 3 và điểm 7 mục IV); Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành: Thông tư số 02/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán vụ việc trợ giúp pháp lý; Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 25/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, hướng dẫn tờ khai trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý; Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn việc xem xét, quyết định mở phiên tòa trực tuyến.

³⁹ Phối hợp với Đài truyền hình phát sóng nhiều Chương trình về TGPL; một số Trung tâm xây dựng Trang thông tin điện tử riêng về TGPL (Bình Định, Hải Phòng...). Đa số các Trung tâm phối hợp với các cơ quan đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,...) để giới thiệu thông tin về TGPL cho thành viên, hội viên của các tổ chức hoặc phối hợp với các Báo để đăng tải các câu chuyện pháp luật TGPL, hoạt động TGPL, giải đáp các vướng mắc về pháp luật mà người dân thường gặp; một số địa phương xây dựng chuyên mục câu chuyện TGPL trên báo địa phương.

có nhiều Chương trình ấn tượng⁴⁰. Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng đạt nhiều kết quả nổi bật với việc ký kết 02 Chương trình phối hợp người thực hiện TGPL trực tại Tòa án và trực TGPL trong điều tra hình sự trên phạm vi toàn quốc lần đầu tiên⁴¹. Bên cạnh đó, trong năm 2022 lần đầu tiên nội dung TGPL đã được triển khai đồng bộ trong tất cả Chương trình mục tiêu quốc gia: về giảm nghèo bền vững⁴², xây dựng nông thôn mới⁴³ và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025⁴⁴ thể hiện vai trò tích cực trong an sinh và phát triển kinh tế xã hội; đến nay, các địa phương đang triển khai hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình.

Chất lượng dịch vụ TGPL ngày càng được nâng cao, thực sự là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Thông qua các vụ việc TGPL cho thấy đội ngũ người thực hiện TGPL nói chung và trợ giúp viên pháp lý nói riêng ngày càng khẳng định được vai trò của mình trong việc giúp người yếu thế tiếp cận công lý, góp phần quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, đối tượng chính sách và các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội qua đó góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Năm 2023, cả nước đã tiếp nhận **38.371** vụ việc TGPL, đã kết thúc **33.013** vụ việc TGPL cho **33.013** lượt người (*tăng 19% so với năm 2022*), trong đó số vụ việc tham gia tố tụng là **25.506** vụ việc (*chiếm 77% tổng số vụ việc, tăng 19% so với năm 2022*). Tất cả các vụ việc thẩm định, đánh giá đều đạt chất lượng trở lên, số vụ việc tham gia tố tụng thành công là **8.124** vụ việc (*tăng 10% so với cùng kỳ năm 2022*).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các Trung tâm TGPL đã thực hiện **83.389** vụ việc; trong đó có **67.748** vụ việc tham gia tố tụng (chiếm khoảng 77% tổng số vụ việc). Hầu hết các vụ việc được đánh giá đã chất lượng trở lên. Nhiều vụ việc tham gia tố tụng do người thực hiện TGPL được đánh giá là thành công (**21.598** vụ việc)⁴⁵, có nhiều vụ án được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân. Tỷ lệ vụ việc thành công chiếm 31% tổng số vụ việc tham gia tố tụng thực hiện.

⁴⁰ Trên VTV1 - chuyên mục Quốc hội với cử tri, Thời sự 19h, Phóng sự, Phần diễn án vụ việc TGPL thành công dành cho đối tượng người nghèo, chính sách, yếu thế trên VTV1, VTV2, VTV5.

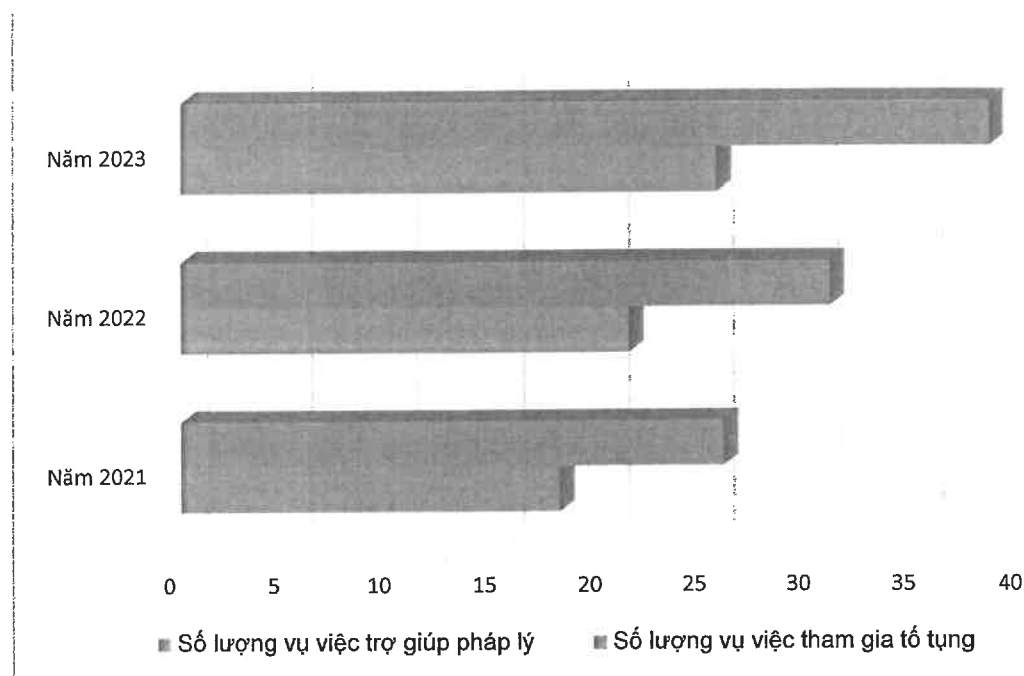
⁴¹ Như: (i) Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; (ii) Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự.

⁴² Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴³ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴⁴ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴⁵ Theo Báo cáo vụ việc thành công của 63 địa phương năm 2021, 2022 và số liệu vụ việc thành công từ 01/11/2022 đến 31/10/2023 theo thống kê chưa đầy đủ Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL .



Bảng biểu số 07: Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai thực hiện⁴⁶, góp phần tháo gỡ vướng mắc pháp lý, phục hồi, phát triển kinh tế; đồng thời, tham mưu tích cực triển khai Quyết định 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*”; phối hợp chặt chẽ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; tổ chức các hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa để cung cấp các thông tin pháp lý, giải quyết các vướng mắc về vấn đề pháp lý theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường công tác truyền thông, xây dựng **31** chương trình kinh doanh và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam, **183** Chương trình trên Đài Tiếng nói Việt Nam; **5** bản tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Xây dựng và phát sóng **100** Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh sau bối cảnh dịch Covid-19 trên kênh truyền hình Thông tấn xã; tổ chức hơn **54** hội nghị, diễn đàn đối thoại chuyên sâu tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa... qua đó tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng

⁴⁶ Quyết định số 18/QĐ-BTP ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động năm 2023 của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

6.2. Khó khăn, hạn chế

- Hoạt động của một số tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, luật sư còn có sai phạm; một số công chứng viên, đấu giá viên, luật sư còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

- Việc tiếp nhận và thực hiện TGPL cho người dân còn gặp một số khó khăn, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh, thành; hoạt động TGPL ở một số địa phương còn hạn chế, số lượng trợ giúp viên pháp lý có rất ít; kinh phí cấp cho hoạt động TGPL còn hạn chế.

- Chất lượng một số hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa cao; đội ngũ công chức tham mưu công tác liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các bộ, ngành, địa phương còn ít và thiếu kinh nghiệm; kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa hoặc ít được các địa phương bố trí, nên việc triển khai hoạt động công tác này chưa đi vào chiều sâu.

7. Công tác pháp luật quốc tế

7.1. Kết quả

Bộ Tư pháp chú trọng thực hiện vai trò, nhiệm vụ là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế và hướng dẫn các địa phương liên quan đến nhiều vụ việc nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế để bảo đảm các yếu tố pháp lý; tiếp tục tham mưu thực hiện quyền, nghĩa vụ theo cam kết mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên; tiếp tục thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, trong đó có việc thực hiện các Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị tiếp tục được tăng cường, trong đó đã chủ động phối hợp các bộ, ngành tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước ICCPR lần thứ 4... Năm 2023, Bộ Tư pháp đã thẩm định 50 điều ước quốc tế (tăng 56% văn bản so với cùng kỳ năm 2022); góp ý 331 điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế. Đã tiếp nhận 2.949 yêu cầu ủy thác tư pháp (trong đó có: 2.067 yêu cầu ủy thác tư pháp của Việt Nam gửi nước ngoài; 882 yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài đến Việt Nam); đã trả 2.063 kết quả ủy thác tư pháp.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã thẩm định 113 điều ước quốc tế; góp ý 675 điều ước, thỏa thuận quốc tế; tiếp nhận 9.246 yêu cầu ủy thác tư pháp, đã trả gần 7.000 kết quả ủy thác tư pháp.

7.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số Bộ, ngành, địa phương, chưa chủ động trong công tác phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế, công tác phối hợp giải quyết khi vụ kiện đã xảy ra còn chưa hiệu quả.

- Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế còn nhiều hạn chế, cả về chất lượng và số lượng.

8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

8.1. Kết quả

Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp bám sát định hướng, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng. Công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật tiếp tục được tăng cường, nhất là việc ban hành và triển khai các Đề án⁴⁷; tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, giữ vững độc lập, chủ quyền, tự quyết định chính sách trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận 73-KL/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW và quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước, qua đó góp phần đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác hợp tác quốc tế của Bộ, ngành Tư pháp đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận, góp phần hỗ trợ công tác chuyên môn, nâng cao hình ảnh, vị thế của Bộ, ngành Tư pháp trước cộng đồng quốc tế. Cụ thể như: (i) Củng cố quan hệ hợp tác, đặc biệt với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống⁴⁸; (ii) Tiếp tục mở rộng, tăng cường quan hệ hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế theo chủ trương hội nhập quốc tế và đối ngoại đa phương của Đảng⁴⁹; (iii) Tiếp tục duy trì các quan hệ hợp tác với các nước đối tác, nổi bật

⁴⁷ Như: (i) Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026; (ii) Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026.

⁴⁸ Như: (i) tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước, Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới giữa hai nước lần thứ V, kết hợp đón Đoàn Bộ trưởng Tư pháp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; (ii) Ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giai đoạn mới thay thế Nghị định thư hợp tác năm 1998, mở ra một chặng đường mới trong quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai nước Trung Quốc và Việt Nam trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; (iii) ký kết Chương trình hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Campuchia giai đoạn 2021-2023, triển khai kết quả Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới lần thứ 2 và đang tích cực chuẩn bị tổ chức Hội nghị lần thứ 3 tại Việt Nam; (iv) Tổ chức thành công Đoàn công tác của Bộ trưởng thăm Cuba năm 2022 và đón Bộ trưởng Tư pháp Cuba Martinez thăm Việt Nam (2023), tiến hành ký Ý định thư về xây dựng Dự án hỗ trợ kỹ thuật về lĩnh vực pháp luật và tư pháp cho Bộ Tư pháp Cuba, với mong muốn góp phần giúp đỡ Bản trong công tác hoàn thiện thể chế và chuyển đổi số trong công tác tư pháp...

⁴⁹ Như: (i) Ký Chương trình hợp tác 2021-2023 với Bộ Tư pháp Thụy Sĩ và Bộ Tư pháp Liên bang Nga; (ii) Ký Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2022-2026 với Tham Chính viện Cộng hòa Pháp và Chương trình hợp tác giai đoạn 2022-2023 với Hội đồng thừa phát lại và đấu giá viên Cộng hòa Pháp nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính năm 2021; (iii) Ký Bản ghi nhớ hợp tác với Bộ Tư pháp Achantina, Chương trình hợp tác giai đoạn 2024-2025 nhân chuyến thăm Cuba, Achantina và Uruguay của Chủ

là Bộ Tư pháp Liên bang Nga⁵⁰; (iv) Tổ chức đàm phán, ký kết thành công một số Dự án, chương trình hợp tác mới, điển hình là Dự án hỗ trợ công tác trợ giúp pháp lý do WB tài trợ giai đoạn 2022-2026 và Dự án tăng cường tư pháp cho trẻ em do UNICEF tài trợ giai đoạn 2022-2026; (v) Tiếp tục thực hiện tốt, quản lý chặt chẽ các chương trình dự án hợp tác với EU, Nhật Bản, nhất là tích cực chủ động tham gia sáng kiến và phối hợp tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN - Nhật Bản lần thứ nhất; Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN - G7 lần thứ nhất tại Tokyo - Nhật Bản, đã thông qua Tuyên bố chung và kế hoạch hành động Bộ trưởng Tư pháp ASEAN - Nhật Bản mở ra 1 chặng đường mới trong hợp tác ngoại khối ASEAN; (vi) Tăng cường mở ra hợp tác với một số đối tác mới như Ấn Độ, Nam Phi, nhất là tích cực đàm phán tiến tới ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Ấn Độ, trao đổi Bản Ghi nhớ cấp Chính phủ về hợp tác pháp luật và tư pháp...

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng.
- Nguồn lực dành cho công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp còn hạn chế cả về nhân lực và tài chính.

9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

9.1. Kết quả

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế tiếp tục được toàn ngành Tư pháp tập trung thực hiện. Việc tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương được tiếp tục kiện toàn, tinh gọn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới. Các Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Thể chế về tổ chức bộ máy của ngành tiếp tục được quan tâm hoàn thiện⁵¹. Bộ, ngành Tư pháp đã cơ bản hoàn thành việc ban hành Quyết định

tịch Quốc hội Vương Đình Huệ vào năm 2023; (iv) Ký Bản Ghi nhớ hợp tác với Bộ Tư pháp Ả rập Xê út nhân chuyến thăm chính thức Ả rập Xê út của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính...

⁵⁰ Hoạt động của Tổ công tác Việt - Nga về pháp luật và tư pháp diễn ra thường xuyên, đáp ứng tốt công tác chuyên môn của Bộ, ngành ta trong các lĩnh vực như thi hành án dân sự, công chứng số...

⁵¹ Thông tư số 04/2022/TT-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp; Thông tư số 07/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp; Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp; Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Tư pháp.

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp theo quy định. Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp đã xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản, đề án tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được Bộ Tư pháp thực hiện chặt chẽ, không vượt biên chế được phân bổ, có sự linh hoạt, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác; tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế trên cơ sở bám sát các Nghị quyết của Đảng, quy định, chỉ đạo của Chính phủ.

Cả nước hiện nay có **4.210** công chức, viên chức làm việc tại Sở Tư pháp (*tăng 76 người - tương đương 1.84% so với năm 2022*); **2.864** công chức làm việc tại Phòng Tư pháp (*tăng 51 người - tương đương 1.8% so với năm 2022*); **17.058** công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (*giảm 285 người - tương đương 1,67% so với năm 2022*).

- *Đối với công tác cán bộ* được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng đẩy mạnh thực hiện theo tinh thần các Nghị quyết, quy định của Đảng. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy trình, khách quan, minh bạch, bám sát nội dung quy định tại Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện bám sát yêu cầu của vị trí việc làm, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cải cách tư pháp trong tình hình mới. Các lĩnh vực gắn kết với việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Bộ, của Ngành như vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới phát triển thanh niên được triển khai đồng bộ, hiệu quả, qua đó góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực trẻ, nhân lực nữ chất lượng cao đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành.

Đối với tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế: Đội ngũ làm công tác pháp chế được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục quan tâm, chú trọng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các cấp có đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra. Tuy nhiên, số lượng cán bộ pháp chế chuyên trách có xu hướng giảm cả ở Trung ương và địa phương, cụ thể: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **4.681** người làm công tác pháp chế, trong đó có **1.201** cán bộ pháp chế chuyên trách (*giảm 21% so với cùng kỳ năm 2022*); hầu hết người làm công tác pháp chế đều có trình độ đại học luật trở lên, một số có trình độ đại học chuyên ngành khác. Các địa phương có **2.916** người làm công tác pháp chế, trong đó có **515** người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách (*giảm 2,65% so với cùng kỳ năm 2022*). Tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương có **215** người làm công tác pháp chế, trong đó có **187** người làm công tác pháp chế chuyên trách.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* tiếp tục được ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, tăng cường, đa dạng về hình thức đào tạo, bồi dưỡng gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào

nâng cao kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn theo khung năng lực vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo yêu cầu. Bên cạnh đó, Bộ đã chủ động, kịp thời ban hành và triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch và đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ, Ngành, trong đó quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trẻ, triển khai Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ chuyên sâu về pháp luật đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đang từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ chủ chốt trong các lĩnh vực công tác trọng yếu của Bộ, ngành. Năm 2023, Bộ đã cử **100** lượt công chức, viên chức của Bộ Tư pháp được đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và **16** lượt công chức, viên chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Từ năm 2021 đến nay, Bộ đã cử **672** lượt công chức, viên chức của Bộ Tư pháp đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và **31** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài⁵²; tổ chức **55** lớp bồi dưỡng cho công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp⁵³.

- Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc triển khai các Đề án tổng thể “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật*” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp*” được triển khai thực hiện nghiêm túc, đóng góp nguồn nhân lực tư pháp, pháp luật chất lượng cao phục vụ cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục của Bộ tiếp tục được quan tâm, chú trọng nâng cao về chất lượng, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu được giao. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được các cơ sở đào tạo thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả; thường xuyên rà soát, hoàn thiện chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng hồ sơ tình huống theo đúng nội dung chỉ đạo và tinh thần cải cách tư pháp của Đại hội Đảng lần thứ XIII, góp phần đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội.

Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục là cơ sở đào tạo luật có uy tín hàng đầu tại Việt Nam; chất lượng đào tạo được nâng cao; chương trình, nội dung đào tạo được rà soát, cập nhật và chỉnh sửa thường xuyên, phù hợp với nhu cầu của người học, đáp ứng kịp thời với xu thế của xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tổ chức tuyển sinh và tổ chức nhập học cho hơn **12.800** sinh viên, học viên⁵⁴. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nổi bật là phối hợp với Trường Đại học Arizona xây dựng và vận hành

⁵² Năm 2021 cử 248 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước, 08 lượt đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; Năm 2022 cử 207 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước, 07 lượt đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; Năm 2023 cử 181 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước, 16 lượt đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

⁵³ Năm 2021 tổ chức 15 lớp bồi dưỡng; năm 2022 tổ chức 15 lớp bồi dưỡng; năm 2023 tổ chức 25 lớp bồi dưỡng.

⁵⁴ Trong đó, bậc cử nhân là 11.482 sinh viên; bậc thạc sĩ là 1.178 học viên; bậc tiến sĩ là 140 nghiên cứu sinh.

chương trình liên kết đào tạo cử nhân theo Đề án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đến nay Trường đã tuyển sinh được 4 khoá với gần **150** sinh viên.

Học viện Tư pháp tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thi hành án dân sự, đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại, đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư..., góp phần cung cấp nguồn lực đảm bảo chất lượng cho công tác cải cách tư pháp, pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Năm 2023, Học viện đã tổ chức nhập học và đào tạo cho **5.356** học viên các lớp đào tạo **3.600** học viên, đạt tỷ lệ gần 148,78% so với Kế hoạch được giao⁵⁵. Từ năm 2021 đến nay, Học viện Tư pháp đã tuyển sinh, đào tạo cho **18.633** học viên các lớp đào tạo nghề⁵⁶; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho **56** lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch Ngân sách cho **3.010** lượt công chức, viên chức ngành Tư pháp và **179** lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội cho **10.376** lượt người tham dự.

Các Trường Cao đẳng luật tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng tuyển sinh nhằm bổ sung cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã; đồng thời, tăng cường phối hợp đào tạo, mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức...

- *Công tác thi đua, khen thưởng* trong ngành Tư pháp được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời động viên, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác của Ngành. Việc phát hiện, lựa chọn, bình xét, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành luôn được triển khai kịp thời; việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện linh hoạt, có nhiều đổi mới. Năm 2023, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng nhì cho **04** tập thể, **02** cá nhân; Huân chương Lao động hạng ba cho **04** tập thể, **04** cá nhân; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho **04** tập thể. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng Bằng khen cho **728** tập thể, cá nhân; tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Tư pháp*” cho **1.111** cá nhân.

⁵⁵ Gồm: 3.293 học viên luật sư (có 43 học viên luật sư phục vụ HNQT, 116 học viên luật sư chất lượng cao), 1.184 học viên công chứng viên, 119 học viên thi hành án dân sự, 109 học viên đấu giá viên, 265 học viên thừa phát lại, 69 học viên đào tạo chung nghiệp vụ thi hành án và nghề thừa phát lại, 317 học viên đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

⁵⁶ Bao gồm: 10.761 học viên luật sư, 214 học viên luật sư phục vụ HNQT, 5.396 học viên công chứng, 596 học viên thừa phát lại, 288 học viên đấu giá, 956 học viên đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, 69 học viên đào tạo chung nghiệp vụ thi hành án dân sự và nghề thừa phát lại.

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Đặc biệt, việc đổi tên Viện Khoa học pháp lý thành Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý thể hiện sự coi trọng, quan tâm của Bộ, ngành Tư pháp với công tác lý luận, khoa học pháp lý. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã tham mưu ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; đồng thời, kịp thời ban hành và triển khai Chương trình hành động của Ban cán sự đảng, của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai 26 đề tài khoa học, 01 chương trình khoa học cấp Bộ và 06 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác, trong đó có nhiều đề tài, đề án, chương trình khoa học quan trọng.

Từ năm 2021 đến nay tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai 02 nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước; 52 đề tài, đề án khoa học cấp bộ; 03 chương trình khoa học cấp Bộ và 17 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

9.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Biên chế công chức của Bộ, ngành chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy cơ quan tư pháp từ Trung ương đến địa phương gặp nhiều khó khăn; kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng xây dựng nguồn lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế. Thu nhập của cán bộ trong ngành còn thấp, khó thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao.

- Điều kiện cơ sở vật chất của một số cơ sở đào tạo còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; hoạt động tuyển sinh tại các Trường Cao đẳng gặp nhiều khó khăn, kết quả tuyển sinh còn hạn chế.

- Công tác thi đua - khen thưởng ở một số đơn vị chưa đi vào chiều sâu, chưa thật sự chủ động, sáng tạo, đổi mới trong các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

10.1. Kết quả

- Công tác kế hoạch được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện nghiêm, chủ động, linh hoạt bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần quan trọng

trong việc đánh giá, đề xuất các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp vào kế hoạch, chương trình mang tính chiến lược, dài hạn của Chính phủ⁵⁷.

- *Công tác quản lý, điều hành ngân sách, tài sản* được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và yêu cầu thực tiễn công tác của Bộ, ngành Tư pháp⁵⁸. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường, siết chặt; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện thường xuyên; công tác sắp xếp, xử lý tài sản được đẩy mạnh, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp.

- *Công tác quản lý đầu tư công* tiếp tục thực hiện với tinh thần quyết liệt, sát sao, bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ đã hoàn thành việc xây dựng, hướng dẫn và triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; công tác phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước được thực hiện bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư trong thực hiện thủ tục chuẩn bị dự án và giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện thường xuyên, quyết liệt theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- *Công tác thống kê tiếp tục* có nhiều đổi mới, đi vào nề nếp, phục vụ đặc lực cho công tác phân tích, đánh giá, dự báo... các mặt công tác của Bộ, giúp cho công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành sát với tình hình thực tế hơn. Hoạt động thu thập, tổng hợp số liệu thống kê của Bộ, ngành Tư pháp trong thời gian qua đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong thu thập, quản lý, xử lý số liệu; chất lượng số liệu thống kê và kỷ luật thực hiện báo cáo thống kê, nhất là báo cáo thống kê của các địa phương ngày càng được nâng cao phục vụ hiệu quả công tác thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia (06 chỉ tiêu⁵⁹), chỉ tiêu báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (05 chỉ tiêu⁶⁰), và tổng hợp số liệu của 21 lĩnh vực phục vụ sơ kết, tổng kết của Bộ, ngành Tư pháp. Tài liệu công bố, phổ biến Thông tin thống kê của ngành Tư pháp đã đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch thông tin thống kê Ngành Tư pháp.

⁵⁷ Năm 2023, đã hoàn thành đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH giai đoạn 2021 - 2025; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 của Bộ, ngành Tư pháp; xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của Bộ, ngành Tư pháp...

⁵⁸ Đã ban hành Quyết định số 2578/QĐ-BTP ngày 28/12/2022 về giao dự toán NSNN năm 2023; Quyết định số 73/QĐ-NTP ngày 30/01/2023 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Tư pháp năm 2023; Quyết định số 497/QĐ-BTP ngày 04/4/2023 công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2023 và Quyết định số 1391/QĐ-BTP ngày 20/07/2023 về việc bổ sung danh mục mua sắm tập trung năm 2023 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 2716/QĐ-BTP ngày 10/11/2023 phê duyệt phương án sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung của Bộ...

⁵⁹ Gồm: (i) Số cuộc kết hôn; (ii) Số trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh; (iii) Số trường hợp tử vong được đăng ký khai tử; (iv) Số lượt người được trợ giúp pháp lý; (v) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng việc; (vi) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng tiền.

⁶⁰ Gồm: (i) Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (ii) Số lượt người đã được trợ giúp pháp lý; (iii) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng việc; (iv) Kết quả thi hành án dân sự tính bằng tiền; (v) Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương ban hành.

10.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại một số đơn vị còn chưa chặt chẽ, chưa đúng quy định⁶¹.

- Việc triển khai một số dự án đầu tư công chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, về phân bổ kế hoạch vốn và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án đầu tư trụ sở, kho vật chứng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Bộ, ngành Tư pháp còn thấp.

11. Công tác báo chí, xuất bản

11.1. Kết quả

Công tác báo chí, xuất bản bám sát quan điểm, các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp; nội dung, hình thức các xuất bản phẩm được cải tiến, đổi mới; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

- Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức; số lượng ấn phẩm tinh gọn hơn, ngày càng được đổi mới, đảm bảo chất lượng thông tin, bám sát tôn chỉ, mục đích; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm số.

- Nhà Xuất bản Tư pháp tiếp tục tăng cường chất lượng, số lượng các ấn phẩm, biểu mẫu... đáp ứng yêu cầu của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Công tác xuất bản sách pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà Xuất bản Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác xuất bản sách lý luận chính trị.

- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao hàm lượng khoa học các bài nghiên cứu, bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước và trọng tâm công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Năm 2023, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã hoàn thành việc biên tập, xuất bản và phát hành 24 số Tạp chí định kỳ hàng tháng và 10 số Tạp chí chuyên đề 200 trang bám sát thực tiễn pháp luật của đất nước, góp phần quan trọng vào việc truyền thông khoa học pháp lý, là tài liệu hữu ích cho công tác nghiên cứu hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Trang Thông điện tử được nâng cấp, chuyển đổi sang Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử từ tháng 12/2022, đã đăng tải hơn 1.850 tin, bài với nội dung phong phú, đa dạng, góp phần xây dựng diễn đàn thông tin khoa học pháp lý, thực tiễn tư pháp và pháp luật gắn với đời sống kinh tế - xã hội, từng bước mở rộng đối tượng bạn đọc.

⁶¹ Như: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giao trụ sở cho đại phương sử dụng khi chưa được Bộ Tài chính phê duyệt.

Từ năm 2021 đến nay, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã hoàn thành việc biên tập, xuất bản và phát hành 74 số Tạp chí định kỳ hàng tháng và 31 số Tạp chí chuyên đề 200 trang bám sát thực tiễn pháp luật của đất nước.

11.2. Khó khăn, hạn chế

Cơ sở vật chất cho hoạt động công tác báo chí, xuất bản của Ngành còn eo hẹp, phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ được giao.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

12.1 Kết quả

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung vào thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Năm 2023, Bộ Tư pháp đã tiến hành 54 cuộc thanh tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra sau thanh tra⁶², đã ban hành 43 quyết định xử lý vi phạm hành chính, với số tiền xử phạt là 454.500.000 đồng và ban hành 05 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Từ năm 2021 đến nay, Bộ Tư pháp đã tiến hành 146 cuộc thanh tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra sau thanh tra, qua thanh tra đã ban hành 142 quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với số tiền là hơn 1.187.000 đồng.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện nghiêm, theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Năm 2023, Lãnh đạo Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ đã tiếp nhận 634 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 2.282 đơn thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết, xử lý của Bộ Tư pháp.

- Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với một số giải pháp cụ thể, như: thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc những thiếu sót làm nảy sinh hành vi tham nhũng. Đồng thời, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phân công, nhất là vai trò Thành viên Ban Chỉ đạo.

⁶² Trong đó, có 11 đoàn thanh tra hành chính, 07 đoàn thanh tra chuyên ngành, 17 đoàn thanh tra đột xuất, 08 đoàn thanh tra xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo, 01 đoàn thanh tra chuyên đề, 02 tổ công tác thu thập thông tin giải quyết khiếu nại, tố cáo, 05 đoàn kiểm tra sau thanh tra và 03 đoàn xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

12.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc phân bổ biên chế cho Thanh tra Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn hạn chế, trong khi lĩnh vực quản lý của Ngành tương đối rộng, phức tạp nên công tác thanh tra chuyên ngành chỉ mới tập trung ở một số lĩnh vực công tác.

- Trình độ nhận thức pháp luật của người dân về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, nên có nhiều trường hợp gửi đơn khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền, vượt cấp vẫn còn lớn⁶³.

13. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

13.1. Kết quả

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được Bộ, ngành Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp⁶⁴. Bên cạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về công tác này⁶⁵, Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục tập trung nguồn lực, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây gọi là Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, yêu cầu, đôn đốc địa phương triển khai thực hiện; tổ chức nhiều đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ làm việc với Sở Tư pháp một số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương để nắm bắt tình hình, hướng dẫn và trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch tiếp tục được duy trì, nâng cấp và triển khai thực hiện hiệu quả, tính đến nay trên Hệ thống đã ghi nhận hơn **80 triệu** trường hợp dữ liệu, trong đó có **48 triệu** trường hợp đăng ký khai sinh; hơn **12,3 triệu** trường hợp đăng ký kết hôn; hơn **10,5 triệu** trường hợp đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân; hơn **8,2 triệu** trường hợp đăng ký khai tử; hơn **293 nghìn** trường hợp nhận cha, mẹ, con; hơn **20 nghìn** trường hợp đăng ký

⁶³ Năm 2023, Bộ Tư pháp nhận được số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.057 đơn, chiếm 36%.

⁶⁴ Tính đến nay, Bộ Tư pháp có 31 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ 3 và an toàn thông tin, trong đó có 16 hệ thống quy mô từ Trung ương đến địa phương và 02 hệ thống thông tin quan trọng.

⁶⁵ Như: (i) Giám sát an ninh cho các Hệ thống thông tin, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống mạng công nghệ thông tin của Bộ; (ii) Duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ; đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc của Bộ hoạt động thông suốt; bảo trì, sửa chữa hệ thống mạng trong cơ quan Bộ, hệ thống mạng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử...; (iii) Duy trì, vận hành, đảm bảo Hệ thống hội nghị truyền hình của Bộ, Ngành hoạt động hiệu quả; (iv) Quản lý, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ/Ngành. Hỗ trợ, triển khai Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số cho các đơn vị thuộc Bộ và các Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố; vận hành trực liên thông văn bản của Bộ kết nối với Trục văn bản quốc gia; (v) Duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử pháp điển; Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự...

giám hộ; hơn **16 nghìn** trường hợp đăng ký nhận con nuôi; hơn **918 nghìn** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trong đó có hơn **9,6 triệu** trẻ em được cấp Sổ định danh cá nhân theo quy định và hơn **5,3 triệu** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Đối với việc số hóa sổ hộ tịch, đến nay đã ghi nhận tổng dữ liệu đã được số hóa trên **43,7 triệu** dữ liệu; trong đó, có **27,6 triệu** trường hợp dữ liệu khai sinh; hơn **8,5 triệu** trường hợp dữ liệu kết hôn; hơn **2,5 triệu** trường hợp dữ liệu xác nhận tình trạng hôn nhân; hơn **4,8 triệu** trường hợp dữ liệu khai tử; hơn **167 nghìn** trường hợp dữ liệu nhận cha, mẹ, con.

- Đối với việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử của ngành Tư pháp, đến nay: Đã có **63/63** địa phương đã cung cấp dịch vụ công: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/thành phố kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; Triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và đã triển khai cung cấp dịch vụ công lý lịch tư pháp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tiến độ được giao theo Đề án. Đồng thời, Bộ Tư pháp đang triển khai các nội dung kết nối Hệ thống thông tin LLTP với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai thí điểm cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VneID.

- Tính đến hiện nay, Bộ Tư pháp đã kết nối **58** dịch vụ công của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó, năm 2023, đã kết nối thêm **08** dịch vụ công của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan⁶⁶ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu khai từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (*hoàn toàn trên môi trường điện tử*) tại tất cả các địa phương trên toàn quốc.

13.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ, Ngành còn hạn chế, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao; thiếu nhân lực về bảo đảm an toàn thông tin, nhân lực vận hành, hỗ trợ kỹ thuật cho các phần mềm, cơ sở dữ liệu. Hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ, ngành trong một số thời điểm bị chậm, không sử dụng được.

- Việc triển khai các nhiệm vụ của ngành Tư pháp tại Quyết định số 06/QĐ-TTg tại một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, quan tâm đúng mức, mặc dù Bộ có nhiều văn bản hướng dẫn và đôn đốc nhưng tiến độ triển khai nhiệm vụ tại một số địa phương còn chưa kịp thời; việc liên thông giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử chưa được khai thác, sử dụng triệt để.

⁶⁶ Như: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...

14. Công tác Đảng - đoàn thể

14.1. Kết quả

Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ. Ban cán sự đảng, Đảng ủy Bộ Tư pháp và các cấp ủy trực thuộc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; phối hợp với Lãnh đạo Bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, đổi mới phương thức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp thích ứng với yêu cầu mới; triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để cán bộ, đảng viên vững tin vào nền tảng tư tưởng, chủ trương, chính sách của Đảng; tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương của cán bộ, đảng viên cùng nỗ lực cố gắng khắc phục mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao. Công tác Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Chi hội Luật gia tiếp tục được quan tâm, tạo điều kiện triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, triển khai nhiều hoạt động mới, sáng tạo, thiết thực góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

14.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện một số văn bản của Đảng, cấp ủy cấp trên còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng, đoàn thể còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về thực hiện công tác tư pháp năm 2023

Năm 2023, Bộ, ngành Tư pháp đã bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp, đồng thời, bám sát mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và của từng địa phương. Việc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thực hiện chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đề ra; công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục có nhiều đổi mới, hiệu quả cao hơn.

Từ số liệu thống kê cho thấy, kết quả công tác năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực của Bộ, ngành Tư pháp đều tăng so với cùng kỳ năm 2022, trong đó, có một số lĩnh vực công tác đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng, hoàn thiện

thể chế, pháp luật được các Bộ, ngành quan tâm, chú trọng triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được thực hiện kịp thời với khối lượng công việc lớn, góp phần đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật; việc tham gia ý kiến pháp lý cùng với Chính phủ, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế - xã hội ngày càng được đánh giá cao; công tác truyền thông, phổ biến về chính sách, pháp luật, hòa giải ở cơ sở được tổ chức thực hiện hiệu quả; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được xây dựng, vận hành hiệu quả, duy trì kết nối, chia sẻ thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công tác THADS đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay. Thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phòng chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý nhà nước. Công tác TGPL có nhiều kết quả ấn tượng, nhất là việc thiết lập cơ chế trực TGPL trong điều tra hình sự trên toàn quốc, số vụ việc TGPL tố tụng cao nhất từ trước đến nay. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế có nhiều dấu ấn quan trọng. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, cán bộ làm công tác pháp luật, tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục có nhiều đóng góp thiết thực phục vụ trực tiếp cho công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp... Những kết quả nêu trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

2. Nhìn lại từ đầu nhiệm kỳ đến nay

2.1. Kết quả đạt được

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là sự tác động của đại dịch Covid-19 kéo dài, cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn ..., dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành sát sao, kịp thời, quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của chính quyền các địa phương, sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Bộ, ngành Tư pháp đã triển khai toàn diện, đồng bộ các mặt công tác, bám sát phương châm hành động nhiệm kỳ, từng năm của Chính phủ, của chính quyền các địa phương, công tác tư pháp tiếp tục đóng vai trò then chốt, có vị trí quan trọng góp thiết thực vào thành tựu chung của đất nước và của từng địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường vị thế đối ngoại của đất nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, người dân.

Kết quả nổi bật như sau: (i) Hệ thống pháp luật của nước ta tiếp tục được hoàn thiện; kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; chất lượng hệ thống pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật được nâng cao; quy trình xây dựng VBQPPL tiếp tục được đổi mới; (ii) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đạt được nhiều kết quả ấn tượng, đặc biệt là theo yêu cầu của Đảng đoàn Quốc hội về rà soát hệ thống

VBQPPL theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội khóa XV, được Quốc hội và cử tri cả nước ghi nhận, đánh giá cao; (iii) Công tác thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được quan tâm, đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác PBGDPL tiếp tục được đổi mới, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, nhất là tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống nhanh, hiệu quả, tiết kiệm; công tác PBGDPL tiếp tục được đổi mới, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, nhất là phát huy vai trò của các Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, PBGDPL thông qua các nền tảng mạng xã hội góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống nhanh, hiệu quả, tiết kiệm...; (iv) Tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức Hệ thống THADS được củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng chuyên nghiệp; kết quả thi hành án hàng năm đều tăng, đạt và vượt chỉ tiêu được giao; công tác phối hợp liên ngành trong công tác THADS tiếp tục được quan tâm, chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực; (v) Việc triển khai các nhiệm vụ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp đạt được nhiều kết quả ấn tượng, nhất là việc xây dựng, triển khai Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; (vi) Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản tiếp tục được đổi mới, đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác phối hợp TGPL đạt được nhiều kết quả nổi bật, lần đầu tiên thiết lập cơ chế trực TGPL trong điều tra hình sự và tại Toà án trên toàn quốc, TGPL thực hiện trong cả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, có trợ giúp viên pháp lý hạng 1; (vii) Tổ chức bộ máy, biên chế được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hệ thống tư pháp đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội; đồng thời, cung cấp nguồn lực đảm bảo chất lượng cho công tác cải cách tư pháp, pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý đạt được nhiều kết quả ấn tượng, góp phần quan trọng vào việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho thực hiện nhiệm vụ công tác của Bộ, ngành Tư pháp; (viii) Công tác pháp luật quốc tế ngày càng khẳng định được vị thế, có vai trò quan trọng đảm bảo yêu cầu pháp lý trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng được mở rộng với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thi hành pháp luật và cải cách tư pháp và từng bước khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác tư pháp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: (i) Chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật chưa cao; tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực chưa được khắc phục triệt để; (ii) hiệu quả quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ tư pháp chưa được như mong muốn; vẫn còn tình

trạng vi phạm trong một số lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, lý lịch tư pháp; (iii) Việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy cơ quan tư pháp gặp nhiều khó khăn; bất cập giữa việc gia tăng khối lượng công việc nhưng biên chế ngày càng phải cắt giảm; (iv) Số vụ việc thi hành án chuyển kỳ sau vẫn còn cao; hiệu quả thi hành án hành chính chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế:

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm công vụ của một số cán bộ tư pháp, pháp chế còn hạn chế; chưa tham mưu đầy đủ, kịp thời và hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ và trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực công tác.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong một số trường hợp triển khai thực hiện công tác tư pháp còn chưa kịp thời, chặt chẽ.

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên lớn, đòi hỏi cao, thời gian qua, khối lượng công việc phát sinh rất nhiều, với yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ.

- Nguồn nhân lực, kinh phí bố trí cho công tác tư pháp vẫn còn ở mức độ, nhất là trong tương quan với yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, phải luôn nắm vững, chấp hành nghiêm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác tư pháp; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, tích cực, hiệu quả của các ngành, các cấp trong thực hiện nhiệm vụ; kịp thời báo cáo, xin ý kiến về những khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh trong công tác. Cần quyết liệt, linh hoạt, chủ động, kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Thứ hai, lựa chọn đúng lĩnh vực ưu tiên, những khâu đột phá, bám sát và kiên định thực hiện các định hướng được đề ra; trong các chương trình, kế hoạch triển khai xây dựng, thi hành các VBQPPL bảo đảm lộ trình cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và có cơ sở để kiểm tra, giám sát việc thi hành. Đồng thời, thường xuyên rà soát, điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với yêu cầu, bối cảnh cụ thể.

Thứ ba, tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần yêu ngành, yêu nghề của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Tư pháp, nhất là người đứng đầu, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, đoàn kết, chia sẻ, kịp thời động viên, cổ vũ tinh thần làm việc, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành nói chung, cơ quan, đơn vị nói riêng.

Thứ tư, cần có đầu tư thỏa đáng về nguồn lực cho việc thực hiện kế hoạch; xác định mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận và thực tiễn, kịp thời sơ kết thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai có ý nghĩa quan trọng để thực hiện thành công kế hoạch đã đề ra.

Thứ năm, tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai:
ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ 2021-2026;
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2024

Năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng quyết định hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025. Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường⁶⁷, gây nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với nước ta, nhất là trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng. Trong bối cảnh chung đó, bám sát chủ trương, định hướng, các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Quốc hội; các Chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kế thừa, phát huy giá trị truyền thống, những kết quả đạt được, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số định hướng công tác đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2024 như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

1. Tiếp tục kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của Bộ, ngành Tư pháp trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trong những năm qua, trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị quyết của Quốc hội; các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Quốc hội liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm của Quốc hội; tập trung nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp⁶⁸. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết

⁶⁷ Như: (i) Hậu quả của đại dịch COVID-19 khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn; (ii) Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp, gay gắt; sự điều chỉnh chiến lược, chính sách ở nhiều quốc gia, tập hợp lực lượng ngày càng linh hoạt, phức tạp; xu hướng phân mảnh địa chính trị, địa kinh tế tiếp tục diễn ra; (iii) Kinh tế thế giới tăng trưởng thấp, nhiều trắc trở và rủi ro; (iv) An ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng tiếp tục gặp nhiều khó khăn; (v) thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường...

⁶⁸ Như: Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật Công chứng (sửa đổi); Luật Luật sư (sửa đổi); Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Tổ chức thi hành pháp luật...

định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028”. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về THADS, THAHC. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao hằng năm. Tăng cường năng lực, kỷ luật, kỷ cương đội ngũ công chức, người lao động Hệ thống THADS.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Tập trung rà soát, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gắn với thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp.

4. Tích cực, chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong hoạt động đầu tư quốc tế; tiếp tục triển khai thực hiện đường lối đối ngoại tại Đại hội XIII của Đảng về hợp tác quốc tế về pháp luật gắn với việc triển khai các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị về công tác đối ngoại như Nghị quyết số 34-NQ/TW, Chỉ thị số 24-CT/TW nhằm đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế về pháp luật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu, rộng của đất nước; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

5. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế và các cơ quan tư pháp địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ

tu pháp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tăng cường, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp. Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ nhằm bổ sung nguồn nhân lực pháp luật, tu pháp có năng lực, trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội, trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân Luật giai đoạn 2023-2030 theo Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 19/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tập trung, đẩy mạnh hoạt động đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt nhiệm vụ Bộ Tư pháp là thành viên

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024. Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, như: Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng và các nhiệm vụ để bổ sung các dự án luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự, Luật Luật sư, Luật Giám định tư pháp vào Chương trình; tiếp tục nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất sửa Luật Ban hành VBQPPL. Chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL.

1.3. Thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về THADS, THAHC. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm,

các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC.

1.4. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung sửa đổi VBQPPL để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan hoạt động kinh doanh.

1.5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

1.6. Tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật; thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương trong đó chú trọng hiệu quả hợp tác với các đối tác láng giềng, truyền thống và hữu nghị; thực hiện tốt quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, nhất là các hoạt động hợp tác trong xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

1.7. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong công tác xây dựng ngành; kiện toàn tổ chức và sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo yêu cầu của Nghị định số 98/2022/NĐ-CP, Quyết định 792/QĐ-TTg ngày 04/7/2023 ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp và các Thông tư, quy định khác có liên quan theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác cán bộ, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Bộ tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho bộ, ngành Tư pháp.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp trong sạch, chuyên nghiệp, bản lĩnh, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và yêu cầu của Chính phủ, nhất là Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TP HCM thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân Luật giai đoạn 2023-2030⁶⁹; Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu, xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng lộ trình đã đề ra.

1.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và

⁶⁹ Nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

1.9. Tập trung, chủ động, quyết liệt trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; phấn đấu đảm bảo kết quả giải ngân vốn đầu tư năm 2024 theo tiêu chí được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; nghiên cứu rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các VBQPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới. Tập trung xây dựng, hoàn thiện và triển khai thi hành các dự án luật mà Bộ Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo thuộc chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các năm tiếp theo; rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất sửa Luật Ban hành VBQPPL. Chủ động, tích cực đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, UBTVQH theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội... Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, nhất là tham

muu tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ rà soát VBQPPL theo yêu cầu Đề án 06. Chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023 và công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật của người dân, tổ chức. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; nghiên cứu, xây dựng Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025-2030*”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung tham mưu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới...

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường, thường xuyên đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp dạy học và đặc biệt là xây dựng chuẩn điều kiện về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết khác cho giáo viên, giảng viên của môn pháp luật, giáo dục công dân; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, trọng tâm là tập trung xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL từ trung ương đến địa phương và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường

kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hoá kịp thời, đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, nhất là Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC. Tập trung tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP; tổng kết thi hành Luật THADS, Chỉ thị số 05/CT-TTg và Chỉ thị số 26/CT-TTg, đề xuất và tập trung xây dựng Luật THADS sửa đổi; sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập có liên quan trong các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật TTHC, Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn, thi hành, các quy định về quản lý, xử lý vật chứng, tài sản, giám định tư pháp, định giá tài sản... để giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

- Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2024. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tín dụng, ngân hàng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài..., nhất là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn hệ thống THADS.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC, tập trung tại các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xem xét xử lý theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS vững về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, hoạt động hiệu quả...; thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức THADS. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh, vị trí việc làm. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án biên chế tổng thể Hệ thống tổ chức THADS giai đoạn 2023-2026.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra công vụ, nội bộ, kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị thực hiện không hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra. Tập trung kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những công chức có biểu hiện lợi dụng, lạm dụng chức vụ để tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các Quy chế phối hợp liên ngành; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong THADS.

- Bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ quan THADS, các khoản kinh phí đặc thù trong hoạt động THADS như: kinh phí thuê kho vật chứng, thuê bảo quản tang vật, tiêu hủy tang vật, kinh phí cưỡng chế THADS, tổ chức thi hành các vụ án lớn thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực chỉ đạo...; tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ Đề án "*Đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025*"; các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý nhà đất các cơ quan THADS và thực hiện nghiêm các quy định về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác truyền thông, kịp thời thông tin đầy đủ, khách quan về hoạt động THADS, THAHC, nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội, Nhân dân đối với công tác THADS; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Hệ thống THADS; tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao triển khai hiệu quả dịch vụ tư pháp trực tuyến về thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ Công quốc gia.

2.5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai hiệu quả Dự án "*Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch*"; nghiên

cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến...; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiêu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số) được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch...

Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi; nghiên cứu, xây dựng lộ trình và triển khai các hoạt động theo lộ trình đối với các khuyến nghị và Bộ công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi trái pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; tăng cường nhiệm vụ truyền thông nhằm đề cao hiểu biết pháp luật và ý nghĩa nhân đạo của công tác nuôi con nuôi; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó tập trung kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con

nuôi trong nước của Ủy ban nhân dân cấp xã và việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; xây dựng dự thảo các chính sách lớn, cơ bản trong nghiên cứu về đề xuất xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển các chuỗi cung ứng vốn, phát triển thị trường tài chính - kinh tế ổn định, lành mạnh đồng thời phục vụ tốt hơn cho yêu cầu về hoạch định và quản lý chính sách vĩ mô.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế và thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Quốc hội⁷⁰. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính.

2.6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: xây dựng, trình Chính phủ, Quốc hội dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; lập hồ sơ đề nghị Chính phủ, Quốc hội cho ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư, Luật Giám định tư pháp; lập hồ sơ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về tư vấn pháp luật.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh

⁷⁰ Nghị quyết số 134/2020/NQ-QH14 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc Hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; thực hiện hiệu quả cơ chế trợ giúp pháp lý tại Toà án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tố tụng hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia⁷¹. Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030”.

2.7. Công tác pháp luật quốc tế

- Tổ chức thực hiện Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế sau khi được Ban Bí thư ban hành; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

⁷¹ Gồm: (i) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; (ii) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; (iii) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên phạm vi toàn quốc.

- Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa; tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Tập trung giải quyết tốt các vụ việc đang có tranh chấp; chủ động báo cáo để phân công giải quyết các vụ việc phát sinh mới, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp; tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế phát sinh...

- Hoàn thiện thể chế pháp luật về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của kinh tế - xã hội; nghiên cứu xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự.

2.8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp, góp phần đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật sau khi được Chính phủ ban hành. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 39-CT/TW; nâng cấp Cơ sở dữ liệu về hợp tác pháp luật để khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp.

- Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư và Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026, trong đó chú trọng và thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các đối tác đặc biệt, trọng tâm là Lào, Campuchia, Trung Quốc, Cu Ba; thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng của Bộ Tư pháp; xây dựng kế hoạch tăng cường cử đại diện của Bộ Tư pháp tham gia/làm việc tại các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp đang được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia.

- Chủ động tìm kiếm khả năng đàm phán các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác mới hỗ trợ Bộ, ngành Tư pháp phục vụ các lĩnh vực trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2024 theo đúng định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan; điều phối, quản lý thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác đối ngoại nhân quyền.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế, quảng bá và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế.

2.9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2023 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan THADS.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở và nguồn cán bộ chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; thực hiện hiệu quả *Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* và *Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”* vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi được Chính phủ ban hành.

- Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục ban hành sớm, triển khai hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp, bảo đảm thống nhất, phù hợp với

triển khai công việc chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2.10. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp để tổ chức thực hiện.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị dự toán, bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thực hiện thẩm định phương án tự chủ tài chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Thực hiện nghiêm, hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác đầu tư công. Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tư pháp, trong đó tập trung vào công tác triển khai các dự án được bố trí kế hoạch vốn trong năm 2024. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các dự án trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024, nhất là những dự án lớn, quan trọng của Bộ. Tập trung công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành; chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác thống kê; duy trì nề nếp và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành; triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phân tích số liệu thống kê; gắn phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành.

2.11. Công tác báo chí, xuất bản

Tiếp tục thực hiện nghiêm tôn chỉ, mục đích và bám sát chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan đến công tác báo chí, xuất bản. Tăng cường, củng cố, phát huy vai trò công tác báo chí, tuyên truyền về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng, hình thức các ấn phẩm, tin, bài... trên cơ sở bám sát

nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp, đồng thời, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

2.12. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, nhất là tiếp tục nghiên cứu những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp qua đó góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp; tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học.

2.13. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện tốt nhiệm vụ Bộ Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.14. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên bố trí nguồn lực, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSĐ ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-

2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai giải pháp thực hiện quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID tại Thừa Thiên Huế; đánh giá và nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư; đầu tư đối với các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư trung hạn của Bộ trong các lĩnh vực Hộ tịch; Trợ giúp pháp lý; Phổ biến giáo dục pháp luật; Xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục vận hành, nâng cấp, mở rộng, phát triển và triển khai các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực: chỉ đạo điều hành; lý lịch tư pháp; Thi hành án dân sự; đấu giá tài sản;...Nghiên cứu, ứng dụng AI trong một số lĩnh vực quản lý của Bộ. Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý, phát triển dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin; mở dữ liệu theo quy định. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với cơ sở hạ tầng thông tin, các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp.

- Tiếp tục duy trì, phát triển hạ tầng kỹ thuật của Bộ phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành cùng với việc phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ thực hiện đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin của Bộ, ngành.

2.15. Công tác Đảng - đoàn thể

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp uỷ cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", các quy định nêu gương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư

tương; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ; tích cực tuyên truyền, vận động, động viên, thu hút sự tham gia đông đảo của các hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; tiếp tục thực hiện các hoạt động để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024, bên cạnh, việc thực hiện các giải pháp mang tính chất thường xuyên, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu, phù hợp với bối cảnh năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, nhất là các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác đến giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ công tác đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2024.

Bộ, ngành Tư pháp mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp để đưa công tác tư pháp tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp tích cực và đồng hành cùng với sự phát triển KTXH của đất nước và của từng địa phương./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh

